

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 10 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 10 năm 2024, như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 12 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 Ban hành Quy định về tiêu chuẩn một số chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức hội cấp tỉnh; chi cục và tương đương; đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 Phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; Hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu và công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền.

4. Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5. Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6. Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

7. Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy chế quản lý, cập nhập, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lai Châu.

8. Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

9. Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

10. Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

11. Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

12. Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 Ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trên cơ sở thông tin do các Sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 12 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 10 năm 2024 như sau:

1. Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 Ban hành Quy định về tiêu chuẩn một số chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức hội cấp tỉnh; chi cục và tương đương; đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2024.

1.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 33 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, trong đó quy định UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

“a) Quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng chức vụ, chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý bảo đảm phù hợp với cấp, bậc của từng chức vụ, chức danh theo quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị nhưng không được thấp hơn quy định tại Nghị định này. Trường hợp không yêu cầu tiêu chuẩn cao hơn thì không phải ban hành quy định và áp dụng trực tiếp quy định tại Nghị định này.

b) Quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, bảo đảm đủ cơ sở lựa chọn đúng người có năng lực để bổ nhiệm, trừ chức vụ, chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

c) Căn cứ quy định của Đảng, quy định của pháp luật chuyên ngành và Nghị định này, quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc thù của từng vị trí việc làm, tính chất nghề nghiệp và yêu cầu nhiệm vụ của viên chức quản lý”.

Theo Quy định số 15-QĐ/TU ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 1113-QĐ/TU ngày 03/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số Điều, Phụ lục 1 của Quy định số 15-QĐ/TU ngày 20/10/2022, trong đó đã quy định cụ thể các chức danh Ban cán sự đảng UBND tỉnh quyết định. Mặt khác, các quy định khác của pháp luật cũng quy định thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các chức danh Phó Trưởng ban Tiếp công dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Vì vậy, việc UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định ban hành Quy định về tiêu chuẩn một số chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức hội cấp tỉnh; chi cục và tương đương; đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để đáp ứng kịp thời công tác cán bộ và phù hợp với quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cần thiết, đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Mục đích ban hành

Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật đang thực hiện; các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo theo phân cấp quản lý công chức, viên chức của Trung ương, của tỉnh.

1.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn một số chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức hội cấp tỉnh; chi cục và tương đương; đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định về tiêu chuẩn một số chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức hội cấp tỉnh; chi cục và tương đương; đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 3 chương 12 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chương II. Quy định tiêu chuẩn chung

Điều 3. Về chính trị tư tưởng

Điều 4. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

Điều 5. Về trình độ, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức

Điều 6. Về năng lực và uy tín

Điều 7. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm công tác

Điều 8. Đối với trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

Chương III. Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh lãnh đạo, quản lý

Điều 9. Cấp phó các đơn vị

Điều 10. Cấp trưởng, cấp phó chi cục và tương đương; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông; Phó trưởng Ban Tiếp công dân, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công

Điều 11. Cấp trưởng, cấp phó các tổ chức hội cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, nhân sự doanh nghiệp Nhà nước

Chương IV. Điều khoản thi hành

Điều 12. Tổ chức thực hiện

2. Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 Phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

2.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2024.

2.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quy định nhiệm vụ của các Sở: *Trình UBND tỉnh dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc sở; Trưởng, Phó trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; trong thời gian qua UBND tỉnh đã ban hành, sửa đổi, bổ sung 45 Quyết định Quy định điều kiện tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương (trong đó có 10 quyết định đã được UBND tỉnh bãi bỏ và ban hành thay thế) thuộc 25 Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ và tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố.*

Theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 33 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, trong đó quy định UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

“a) Quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng chức vụ, chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý bảo đảm phù hợp với cấp, bậc của từng chức vụ, chức danh theo quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị nhưng không được thấp hơn quy định tại Nghị định này. Trường hợp không yêu cầu tiêu chuẩn cao hơn thì không phải ban hành quy định và áp dụng trực tiếp quy định tại Nghị định này.

b) Quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực.

c) Căn cứ quy định của Đảng, quy định của pháp luật chuyên ngành và Nghị định này, quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc thù của từng vị trí việc làm, tính chất nghề nghiệp và yêu cầu nhiệm vụ của viên chức quản lý”.

Theo Quy định số 15-QĐ/TU ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 1113-QĐ/TU ngày 03/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số Điều, Phụ lục 1 của Quy định số 15-QĐ/TU ngày 20/10/2022; Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; trong đó quy định Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý là trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố. Mặt khác, ngày 06/3/2024 của Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2024/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

Do đó để các Sở, ban, ngành tỉnh, các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, UBND các huyện, thành phố chủ động trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm đảm bảo đủ cơ sở lựa chọn đúng người có năng lực để bổ nhiệm đáp ứng kịp thời công tác cán bộ của cơ quan và phù hợp với quy định phân cấp quản lý cán bộ thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là cần thiết, đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Mục đích ban hành

Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật đang thực hiện; các quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; phân cấp quản lý công chức, viên chức của Trung ương, của tỉnh.

2.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND gồm 4 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Thẩm quyền quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

3. Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; Hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu và công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền

3.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 30/6/2023 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT. Theo đó, Điều 14 Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT) được sửa đổi, bổ sung theo khoản 11 Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT; Thông tư số 25/2024/TT-BGTVT có nội dung như sau:

“Điều 14. Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai

1. Tổ chức lập, soát xét hồ sơ:

a)

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đối với hệ thống đường bộ địa phương, công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền;

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ:

a)

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đối với hệ thống đường địa phương, công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền;.....”

Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT) và điểm b Điều 2 Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT về bãi bỏ khoản 2 Điều 12 Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT thì công tác bảo đảm giao thông, khắc phục hậu quả thiên tai không còn được phân định thành bước 1, bước 2 mà được quy định “là hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông, sửa chữa, khôi phục công trình đường bộ bị hư hỏng do thiên tai gây ra, được thực hiện ngay sau khi thiên tai suy yếu hoặc thời tiết trở lại bình thường, với mục tiêu khôi phục nhanh nhất hoạt động giao thông thông suốt, an toàn.”

Như vậy, theo các quy định của Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT như viện dẫn ở trên thì UBND cấp tỉnh quy định về trách nhiệm tổ chức lập, soát xét hồ sơ và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt 02 loại hồ sơ: (1) Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông, (2) hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; đối với 02 hệ thống đường: (1) hệ thống đường bộ địa phương, (2) công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền. Công tác bảo đảm giao thông, khắc phục hậu quả thiên tai không còn được phân định thành bước 1, bước 2.

Từ căn cứ pháp lý được sửa đổi nêu trên và thực tiễn triển khai áp dụng công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, của hệ thống pháp luật, UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; Hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu và công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền thay thế Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Quy định về Tổ chức lập, soát xét, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao

thông bước 1 đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp.

b) Mục đích ban hành

Quy định cụ thể về tổ chức lập, soát xét, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; Hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu và công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền.

3.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND gồm 5 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Tổ chức lập, soát xét hồ sơ hoàn thành

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành

Điều 4. Điều khoản thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

4. Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

4.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 21/10/2024.

- Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành (ngày 21/10/2024).

- Quy định chuyên tiếp: Các chương trình, đề án, dự án, mô hình sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn trồng rừng thay thế đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, được tiếp tục thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống đã được phê duyệt đến khi nghiệm thu, kết thúc đầu tư, hỗ trợ.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Công văn số 43/UBND-KTN, ngày 05/01/2024 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp; UBND tỉnh đã triển khai rà soát quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp cũng như quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng nông nghiệp, vật nuôi, thủy sản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh Lai Châu.

Kết quả rà soát, xác định một số định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chưa phù hợp với quy định, tiêu chuẩn hiện hành, nhu cầu phát triển một số loài cây dược liệu chưa có định mức áp dụng, thị trường có nhiều loại phân bón phù hợp hơn cho từng loài cây trồng, từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng, nâng cao hiệu quả sử dụng; một số định mức thực tế khó áp dụng chưa phù hợp với thực tế sản xuất trên địa bàn các huyện/thành phố trong tỉnh.

Để việc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật, tiến bộ kỹ thuật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, thì việc UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu, thay thế Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 và Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh là rất cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thực hiện trên địa bàn tỉnh phù hợp với các văn bản quy định của cơ quan cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế của địa phương, nhằm đảm bảo sự đồng bộ, minh bạch của pháp luật, tránh chồng chéo, nhằm lần trong thực thi pháp luật.

4.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND gồm 6 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 4. Áp dụng và quy đổi tiêu chuẩn, định mức

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

5. Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 21/10/2024.

Bãi bỏ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh bãi bỏ một số nội dung Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Từ năm 2023 đến nay, việc thực hiện bồi thường cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu, theo đó giao UBND cấp huyện quyết định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn.

Tuy nhiên ngày 18 tháng 01 năm 2024 Quốc hội đã thông qua Luật Đất đai 2024, có hiệu lực từ ngày 01/8/2024. Theo khoản 4 và khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

“4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”.

“6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù

hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất”.

Mặt khác theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất có Quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất để hỗ trợ cho chủ sở hữu vật nuôi khi phải di dời”.*

Như vậy thẩm quyền ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định. Khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực, các Quyết định phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi của các huyện đã ban hành năm 2024 không còn phù hợp theo quy định.

Để đảm bảo đúng thẩm quyền ban hành, phù hợp với các quy định của Luật Đất đai 2024, UBND tỉnh đã có Quyết định số 702/QĐ-UBND tỉnh ban hành Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đất đai; Công văn số 2337/UBND-KTN, ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh thời gian trình, giao bổ sung nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu là rất cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm góp phần giải quyết việc bồi thường giải phóng mặt bằng và các nội dung khác liên quan đến bồi thường cây trồng và vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất.

5.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đơn giá bồi thường về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 03 chương, 09 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ di dời vật nuôi

Chương II. Quy định cụ thể

Điều 4. Bồi thường thiệt hại đối với cây trồng

Điều 5. Bồi thường đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển được

Điều 6. Hỗ trợ di dời vật nuôi

Điều 7. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây trồng, vật nuôi

Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Quy định chuyên tiếp

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

6. Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

6.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 25/10/2024.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (Theo đó quy định xe ô tô bán tải là xe chuyên dùng, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi là xe phục vụ công tác chung); Thực hiện Nghị định của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 374/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 về việc bổ sung định mức và hình thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng.

Tính đến thời điểm hiện tại, có 21 xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi do các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố quản lý,

các xe ô tô đang được bố trí để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

Ngày 26/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, đã thay thế Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; trong đó, tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định: “5. Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, và 12 Nghị định này, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả”.

Ngày 30/9/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Nghị quyết số 45/NQ-HĐND về thống nhất số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu. Đề việc bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Việc ban hành quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được giao: Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

6.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND gồm 4 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5, Điều 8, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung

Điều 4. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

7. Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lai Châu

7.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2024.

7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Từ năm 2012, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính năm 2012; đến năm 2019 ban hành quyết định nâng cấp phần mềm tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin “Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lai Châu”; tuy nhiên chưa có Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Ngày 04/5/2023, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BNV về Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; quy định về nguyên tắc, cách thức cập nhật, sử dụng, khai thác, kết nối, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Đồng thời tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 06/2023/TT-BNV quy định “*người đứng đầu của bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xây dựng quy chế phê duyệt dữ liệu bảo đảm phù hợp với quy chế này và việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định*”; tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 06/2023/TT-BNV quy định trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương: “*Quy định chi tiết nội dung quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật

b) Mục đích ban hành

Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật về quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu thông tin của Cơ sở dữ liệu của tỉnh; tạo hành lang pháp lý trong việc quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lai Châu; quy định nguyên tắc nội dung, trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

7.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

* Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lai Châu gồm 3 chương, 19 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

Điều 5. Các hành vi không được làm

Chương II. Quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và lưu trữ dữ liệu, thông tin trên cơ sở dữ liệu của tỉnh

Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu

Điều 7. Phê duyệt dữ liệu

Điều 8. Quản lý tài khoản đăng nhập

Điều 9. Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu

Điều 10. Chuyên giao, tiếp nhận dữ liệu

Điều 11. Lưu trữ, sao lưu cơ sở dữ liệu

Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý, khai thác, phê duyệt Cơ sở dữ liệu của tỉnh và tài khoản của cơ quan, đơn vị

Điều 15. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Điều 19. Bổ sung, điều chỉnh

8. Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

8.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2024.

8.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Trước khi Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực thi hành, công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, cấp phép xây dựng trên địa bàn thành phố Lai Châu được thực hiện theo Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu được ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 và theo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị thành phố Lai Châu.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Luật Kiến trúc có hiệu lực đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và một số quy định liên quan về công tác lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Theo đó, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị trước ngày Luật Kiến trúc có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Việc quản lý về kiến trúc đô thị sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ được thực

hiện theo Luật Kiến trúc và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

Để việc quản lý kiến trúc trên địa bàn thành phố Lai Châu đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cụ thể hóa chương trình phát triển đô thị theo quy hoạch chung đã được phê duyệt; bảo tồn, kế thừa các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu, chọn lọc tinh hoa kiến trúc của trong và ngoài nước tạo lối kiến trúc đô thị tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc; đảm bảo quy định về quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc, việc ban hành Quy chế, Nghị quyết thông qua Quy chế là phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định hiện hành về quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Từ những lý do trên, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Làm cơ sở để quản lý kiến trúc trên địa bàn thành phố Lai Châu và vùng phụ cận thuộc phạm vi theo đồ án quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 về phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thành phố Lai Châu và vùng phụ cận đến năm 2035.

8.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

* Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu gồm 4 chương, 17 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Mục tiêu

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý kiến trúc trong đô thị

Điều 5. Công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc

Chương II. Quản lý kiến trúc, không gian cảnh quan

Điều 6. Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan

Điều 7. Yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc

Điều 8. Quy định đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

Điều 9. Quy định đối với kiến trúc các loại hình công trình

Điều 10. Quy định đối với kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

Điều 11. Các yêu cầu khác

Chương III. Quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị

Điều 12. Quy định quản lý các công trình đã được xếp hạng theo pháp luật về Di sản văn hóa

Điều 13. Các quy định quản lý công trình kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt

Chương IV. Tổ chức thực hiện

Điều 14. Tổ chức thực hiện Quy chế

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Điều 16. Kiểm tra, thanh tra, báo cáo và xử lý vi phạm

Điều 17. Điều chỉnh, bổ sung Quy chế

9. Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

9.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2024.

9.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Trước khi Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực thi hành, công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, cấp phép xây dựng trên địa bàn thị trấn Tam Đường được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường ban hành Quy chế quản lý đô thị huyện Tam Đường và theo đồ án quy hoạch chung đô thị thị trấn Tam Đường.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Luật Kiến trúc có hiệu lực đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và một số quy định liên quan về công tác lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Theo đó, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị trước ngày Luật Kiến trúc có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Việc quản lý về kiến trúc đô thị sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ được thực hiện theo Luật Kiến trúc và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

Để thực hiện quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường đáp ứng quản lý nhà nước về xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cụ thể hóa phát triển đô thị theo quy hoạch chung đã được phê duyệt; bảo tồn, kế thừa các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc của trong và ngoài nước tạo lối kiến trúc đô thị tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc; đảm bảo quy định về quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc, việc ban hành Quy chế, Nghị quyết thông qua Quy chế là phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định hiện hành về quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Từ những lý do trên, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Làm cơ sở để quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Tam Đường và vùng phụ cận thuộc phạm vi theo đồ án quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 về phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Tam Đường và vùng phụ cận huyện Tam Đường đến năm 2035.

9.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

* Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu gồm 4 chương, 17 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Mục tiêu

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý kiến trúc trong đô thị

Điều 5. Công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc

Chương II. Quản lý kiến trúc, không gian cảnh quan

Điều 6. Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan

Điều 7. Yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc

Điều 8. Quy định đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

Điều 9. Quy định đối với kiến trúc các loại hình công trình

Điều 10. Quy định đối với kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

Điều 11. Các yêu cầu khác

Chương III. Quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị

Điều 12. Quy định quản lý các công trình đã được xếp hạng theo pháp luật về Di sản văn hóa

Điều 13. Các quy định quản lý công trình kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt

Chương IV. Tổ chức thực hiện

Điều 14. Tổ chức thực hiện Quy chế

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Điều 16. Kiểm tra, thanh tra, báo cáo và xử lý vi phạm

Điều 17. Điều chỉnh, bổ sung Quy chế

10. Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

10.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 24/10/2024.

10.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Trước khi Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực thi hành, công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, cấp phép xây dựng trên địa bàn thị trấn Mường Tè được thực hiện theo quy định tại Đồ án quy hoạch chung thị trấn Mường Tè.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Luật Kiến trúc có hiệu lực đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và một số quy định liên quan về công tác lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Theo đó, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị trước ngày Luật Kiến trúc có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Việc quản lý kiến trúc đô thị sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ được thực hiện theo Luật Kiến trúc và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

Để thực hiện quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè đáp ứng quản lý nhà nước về xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cụ thể hóa phát triển đô thị theo quy hoạch chung đã được phê duyệt; bảo tồn, kế thừa các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc của trong và ngoài nước tạo lối kiến trúc đô thị tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc; đảm bảo quy định về quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc, việc ban hành Quy chế, Nghị quyết thông qua Quy chế là phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định hiện hành về quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Từ những lý do trên, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Làm cơ sở để quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Mường Tè thuộc phạm vi theo đồ án quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2013 về phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè.

10.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

* Quy chế Quản lý kiến trúc thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu gồm 4 chương, 17 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Mục tiêu

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý kiến trúc trong đô thị

Điều 5. Công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc

Chương II. Quản lý kiến trúc, không gian cảnh quan

Điều 6. Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan

Điều 7. Yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc

Điều 8. Quy định đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

Điều 9. Quy định đối với kiến trúc các loại hình công trình

Điều 10. Quy định đối với kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

Điều 11. Các yêu cầu khác

Chương III. Quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị

Điều 12. Quy định quản lý các công trình đã được xếp hạng theo pháp luật về Di sản văn hóa

Điều 13. Các quy định quản lý công trình kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt

Chương IV. Tổ chức thực hiện

Điều 14. Tổ chức thực hiện Quy chế

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Điều 16. Kiểm tra, thanh tra, báo cáo và xử lý vi phạm

Điều 17. Điều chỉnh, bổ sung Quy chế

11. Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

11.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2024.

11.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Trong những năm qua, việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu đang được thực hiện theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh). Theo đó, nội dung về xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định tại Chương II của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND) được xây dựng trên cơ sở các quy định của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

Tuy nhiên, ngày 25/5/2023 Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và thay thế các Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN, Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN. Do đó, dẫn đến nội dung về xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định tại Chương II của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND) đã không còn phù hợp với quy định của cấp trên.

Từ những lý do trên, việc UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ, chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đồng thời triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, kịp thời, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

11.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 5 chương, 25 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

Chương II. Yêu cầu đối với nhiệm vụ

Điều 5. Yêu cầu đối với đề tài, dự án, đề án

Điều 6. Nội dung thể hiện của nhiệm vụ đặt hàng

Chương III. Tổ chức xác định nhiệm vụ

Điều 7. Trình tự đề xuất nhiệm vụ

Điều 8. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng

Điều 9. Tổng hợp đề xuất đặt hàng

Điều 10. Thành lập Hội đồng

Điều 11. Phương thức làm việc của Hội đồng

Điều 12. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng

Điều 13. Nội dung thảo luận của Hội đồng xác định đề tài, dự án

Điều 14. Nội dung thảo luận của Hội đồng xác định đề án

Điều 15. Phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng

Chương IV. Tổ chức xác định nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước

Điều 16. Trình tự đề xuất nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước

Điều 17. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước

Điều 18. Tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước

Điều 19. Thành lập Hội đồng liên quan đến bí mật nhà nước

Điều 20. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng liên quan đến bí mật nhà

nước

Điều 21. Phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước

Chương V. Tổ chức thực hiện

Điều 22. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ

Điều 23. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan đề xuất đặt hàng

Điều 24. Quy định chuyên tiếp

Điều 25. Điều khoản thi hành

12. Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 Ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

12.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2024.

12.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Trong những năm qua, công tác tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước đang được thực hiện theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh). Theo đó, nội dung về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Chương III của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND; các quy định này được xây dựng trên cơ sở các quy định của Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên ngày 12/10/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN. Do đó, dẫn đến nội dung về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Chương III của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số

35/2018/QĐ-UBND đã không còn phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên.

Vì vậy, việc UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu đề bãi bỏ, thay thế các nội dung không phù hợp tại Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ, chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đồng thời triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, kịp thời, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

12.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 5 chương, 4 mục, 24 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Chương II. Quy định tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Mục 1. Nguyên tắc và điều kiện tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Điều 2. Nguyên tắc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Điều 3. Điều kiện tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ

Điều 4. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ

Điều 5. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ

Điều 6. Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ

Mục 3. Hội đồng, tổ đánh giá và tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Điều 7. Hội đồng và Tổ đánh giá

Điều 8. Chuẩn bị tổ chức các phiên họp của Hội đồng

Điều 9. Phương thức làm việc của Hội đồng

Điều 10. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng

Điều 11. Nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá hồ sơ tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Điều 12. Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Điều 13. Chuẩn bị tổ chức các phiên họp của Tổ thẩm định

Điều 14. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của Tổ thẩm định

Điều 15. Trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định

Mục 4. Phê duyệt, lưu giữ và hủy kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Điều 16. Phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Điều 17. Lưu giữ, quản lý hồ sơ gốc và công khai thông tin

Điều 18. Hủy kết quả tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Chương III. Chuyên gia tư vấn độc lập

Điều 19. Chuyên gia tư vấn độc lập

Điều 20. Trách nhiệm của chuyên gia tư vấn độc lập

Điều 21. Thủ tục lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập

Chương IV. Quy định giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Điều 22. Giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Điều 23. Giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ chứa bí mật nhà nước

Chương V. Tổ chức thực hiện

Điều 24. Quy định chuyên tiếp

Điều 25. Điều khoản thi hành

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 10 năm 2024, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các huyện, thành phố;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, PBGDPL.

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hải

